

Nguyễn Duy Chính

Việt Nữ Kiếm từ đâu mà ra?



Theo Ngô Việt Xuân Thu (quyển 9, Câu Tiễn âm mưu ngoại truyện) của Triệu Diệp (Zhao Ye) viết vào khoảng 40-80 sau Tây Lịch có một đoạn về sự tích Việt Nữ Kiếm chúng tôi (NDC) dịch ra sau đây:

Việt Vương lại hỏi tướng quốc Phạm Lãi:

- Cô[1] có ý muốn báo thù, thủy chiến thì phải dùng thuyền, lục hành thì phải dùng xe. Xe thuyền muốn dùng được đều phải dựa vào các loại binh khí (binh nỗ). Người là mưu sĩ của quả nhân, có cách gì giúp ta được không?

Phạm Lãi đáp:

- Thần nghe nói người xưa khi không chinh chiến thì phải tập luyện, thao dợt đội ngũ, chỉ huy tiến thoái. Lành hay dữ cũng đều do công phu mà thành.

Nay nghe tại nước Việt ta có một cô gái còn trẻ (xử nữ), ở tại rừng phía nam, cả nước ai ai cũng khen ngợi. Xin đại

vương mời cô ta đến gặp xem sao.

Câu Tiễn đồng ý sai sứ đi mời xem cô gái hỏi xem có thể chỉ dẫn về kiếm kích hay chăng. Cô gái liền đồng ý đi lên miền bắc để hội kiến với Việt Vương, trên đường gặp một ông già, tự xưng là Viên Công. Viên Công hỏi cô gái:

- Ta nghe nói nàng giỏi kiếm thuật, muốn xem thử ra sao?

Cô gái đáp:

- Thiếp quả không dám đấu, xin ông cứ tự tiện.

Viên Công bèn nhổ một cây trúc Lâm U, một nửa đã khô, nửa kia gãy ra rơi xuống đất. Cô gái liền chộp lấy. Viên Công cầm cành tre đâm cô gái, cô gái liền gạt ra rồi nhân đó tấn công vào. Tấn công ba lần, vào sát người giờ gậy đánh Viên Công, Viên Công vội vàng nhảy vọt lên cây, biến thành một con vượn trắng chạy mất. Cô gái lại tiếp tục đi gặp Việt Vương.

Việt Vương hỏi:

- Đường lối đánh kiếm là như thế nào?

Cô gái đáp:

- Thiếp sống ở trong rừng sâu, lớn lên chung quanh không có ai nên không theo học đường lối nào cả, cũng chưa từng đi đến nước nào khác. Thiếp bản tính thích đánh nhau nên luyện tập ngày đêm không ngừng nghỉ, chẳng được ai dạy dỗ mà tự mình nghĩ ra thôi.

Việt Vương hỏi:

- Thế lối đánh đó ra sao?

Cô gái đáp:

- Lối đánh kiếm đó rất tinh vi mà nhiều biến hóa (thậm vi nhi dịch), ý tứ thì huyền bí mà sâu xa (thậm u nhi thâm). Đường lối có phép tắc, lại bao hàm cả âm dương. Bên kia mở thì bên này đóng, bên này xuống thì bên kia lên (khai môn bế hộ, âm suy dương hưng). Phàm việc chiến đấu bằng tay, tinh thần bên trong cần phải vững vàng (nội thực tinh thần), dáng vẻ bên ngoài thì cần phải nhàn nhã (ngoại thị an dật), thoát trông thì hiền lành như đàn bà tử tế mà khi xông lên thì như con hổ gặp nguy (kiến chi tự hảo phụ, đoạt chi tự cụ hổ).

Khi thủ thế thì ngưng khí mà chờ đợi, theo thần mà thay đổi (bổ hình hầu

khí, dữ thần cụ vãng) theo sát địch thủ như bóng mặt trời, ra tay thì nhanh như thỏ chạy, đuổi theo như hình với ảnh, chập chờn thấp thoáng. Hô hấp tới lui, tránh ra xa ngoài tầm của địch, dùng đúng phép để chặn đường, khi ngang khi dọc, khi thuận khi nghịch, khi chính diện, khi truy kích tất cả đều không một tiếng động.

Nếu được như thế thì một người có thể chống với trăm người, trăm người có thể chống với vạn người. Nếu đại vương muốn thí nghiệm thì thiếp sẵn sàng làm ngay.

Việt Vương mừng rỡ, ban cho thêm một chữ “nữ” nên gọi là Việt Nữ[2]. Lại sai năm đội trưởng giỏi nhất ra học để đem về dạy cho quân sĩ. Thành thử thời đó người ta gọi đó là Kiếm Pháp của Công Chúa nước Việt (Việt Nữ chỉ kiếm).

[1] Tiếng xung hô của các vị Vương, tương tự như tiếng xung Trẫm của Hoàng đế

[2] Chữ Nữ có nghĩa là con gái (daughter), vậy đây là một tước tương tự như Công chúa chứ không phải chỉ là một cô gái bình thường.

Nguồn: VietKiem

Được bạn: đưa lên

vào ngày: 13 tháng 2 năm 2004